

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu được *Thuốc* là hồi chuông cảnh báo sự mê muội đôn hèn của người Trung Hoa vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và sự cấp thiết phải có phương thuốc chữa bệnh cho quốc dân : làm cho người dân giác ngộ cách mạng và cách mạng gắn bó với người dân.

– Nắm được cách viết cô đọng, súc tích, giàu hình ảnh mang tính biểu tượng của Lỗ Tấn trong tác phẩm này.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

Tác phẩm tiêu biểu của Lỗ Tấn là truyện vừa *AQ chính truyện*, trong đó tác giả đã xây dựng được một nhân vật điển hình bất hủ là AQ với căn bệnh “thắng trận tưởng tượng”. Nhưng *AQ chính truyện* quá dài, chỉ có thể học trích đoạn. Chương trình chọn dạy *Thuốc* cũng thể hiện chủ trương “chữa bệnh tinh thần” của nhà văn, lại ngắn gọn, súc tích, HS có điều kiện tiếp thu trọn vẹn một chỉnh thể tác phẩm. (Theo điều tra, phần lớn GV ủng hộ việc chọn dạy *Thuốc* thay cho *AQ chính truyện*.)

– *Thuốc* được xây dựng theo lối xen ngang mặt đời sống rất quen thuộc của Lỗ Tấn, chứ không theo lối xây dựng một số phận có trước có sau của truyền thống như *Câu phúc*, *Cổ hương*,... Có thể coi đây là một bức tranh thu nhỏ về xã hội Trung Quốc tối tăm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, với các đường nét âm đạm về hai cái chết (của thằng bé chết bệnh và của người cách mạng bị xử chém), về hai bà mẹ đau khổ, về chiếc bánh bao tẩm máu, về nghĩa địa mồ mả dày khít được phân ranh giới bởi một con đường mòn. Nhân vật nổi bật của truyện là đám đông quần chúng mê muội, nhà cách mạng Hạ Du chỉ ở tuyến sau và được giới thiệu qua đối thoại giữa đám đông quần chúng.

– Loại truyện này là một sáng tạo của Lỗ Tấn so với truyện ngắn truyền thống Trung Quốc, có ảnh hưởng của truyện ngắn phương Tây, thể hiện chủ trương “dùng cảm lấy về”, “tiêu hoá nhanh” của nhà văn.

– Đó là một truyện ngắn nhưng hàm chứa một nội dung lớn lao và sâu sắc – nói như nhà văn Nguyễn Tuân là có kích thước của truyện dài. Nó đề cập đến mâu thuẫn dân tộc, mâu thuẫn thời đại. Nó khơi dậy nỗi ưu quốc ưu dân. Nó đánh trúng vào căn bệnh vô cảm trầm trọng của dân tộc.

– Đây cũng là tác phẩm hiện thực phê phán nhưng có yếu tố mới, có người gọi là hiện thực cách mạng. Nó không dẫn người đọc vào chỗ bế tắc, bi quan mà gợi những suy nghĩ tích cực, đưa đến cho người đọc niềm tin vào cuộc sống, vào tiền đồ của cách mạng. Mặc dù vậy, không nên quá cường điệu như một nhà phê bình Trung Quốc coi vòng hoa trên mộ Hạ Du là căn cứ khẳng định đây là một tác phẩm hiện thực xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, GV tuyệt đối không được nhầm lẫn coi Hạ Du là người cộng sản, coi hoạt động của Hạ Du là hoạt động cách mạng vô sản. Lúc này, Lỗ Tấn đã thấy được những hạn chế của cách mạng tư sản Tôn Trung Sơn, nhưng cần một cuộc cách mạng như thế nào mới giải phóng được dân tộc thì ông chưa rõ.

## **2. Trọng tâm bài học**

Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là một con bệnh thập tử nhất sinh. Theo Lỗ Tấn, đó là do căn bệnh rã rời, “cái tay không cảm nhận được nỗi đau của cái chân”, lại luôn luôn hờ hững, tự đắc như anh chàng AQ. Theo ông, đó là do nhân dân thì mê muội mà cách mạng lại xa rời nhân dân. Sự rã rời ấy được biểu hiện tập trung ở cái bánh bao tẩm máu người cách mạng.

Để làm rõ trọng tâm tác phẩm, GV nên tập trung phân tích hình ảnh cái bánh bao tẩm máu, hình ảnh quần chúng mê muội, hình ảnh Hạ Du, hình ảnh hai bà mẹ có con chết và hình ảnh vòng hoa.

## **II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

### **1. Phương pháp dạy học**

- Phần *Tiểu dẫn* : thuyết trình kết hợp SGK.
- Phần *Văn bản* : thuyết trình kết hợp phát vấn theo tiến trình quy nạp.

### **2. Tiến trình tổ chức dạy học**

Tuỳ khả năng đọc – hiểu của HS, GV phát vấn rồi kết luận về các vấn đề thuộc ba phần : tác giả, tác phẩm ; nhân vật Hạ Du ; tính dân tộc và sắc thái mới mẻ của truyện.

#### a) Về tác giả

– Lỗ Tấn là nhà văn tiêu biểu cho thành tựu của văn học hiện đại (tính từ phong trào Ngũ tứ năm 1919 trở đi) đồng thời là nhà văn cách mạng vô sản. Tác phẩm của ông gồm truyện ngắn (3 tập), tạp văn (16 tập), thơ (75 bài),... Ngoài *Thuốc*, Lỗ Tấn còn có những truyện nổi tiếng khắp thế giới như *AQ chính truyện*, *Cầu phúc*, *Cổ hương*, *Nhật kí người điên*, *Khổng Ất Kí*,...

– Lỗ Tấn là nhà văn đầu thế kỉ XX của nước Trung Hoa sau cuộc xâm lược của các nước đế quốc mà cụ thể là Chiến tranh thuốc phiện (1840). Sự xâm lược và chia cắt của các nước đế quốc (Nga, Nhật, Anh, Pháp, Đức,...) đã biến Trung Quốc thành một nước nửa phong kiến nửa thuộc địa, ốm yếu, què quặt, lạc hậu. Thanh niên Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX đều trần trở tìm đường “cứu vong” cho dân tộc. Lỗ Tấn là một trong những người tiên phong đó. Tuổi trẻ, ông đã nhiều lần đổi nghề để tìm một con đường cống hiến cho tương lai của dân tộc : từ nghề khai mỏ đến hàng hải rồi nghề y và cuối cùng làm văn nghệ để thức tỉnh quốc dân đồng bào. Con đường gian nan để chọn ngành chọn nghề của Lỗ Tấn vừa mang đậm dấu ấn của lịch sử Trung Hoa thời cận hiện đại vừa nói lên tâm huyết của một người con ưu tú của dân tộc. Khi giảng dạy Lỗ Tấn, GV phải nói qua về bối cảnh lịch sử của Trung Quốc để giúp HS hiểu những trần trở của nhà văn và từ đó hiểu tác phẩm cần học. Trung Quốc thời Lỗ Tấn khác xa Trung Quốc ngày nay.

– Lỗ Tấn được tôn vinh là “linh hồn dân tộc” nghĩa là biểu tượng của tâm hồn cao đẹp của người Trung Hoa, cũng có nghĩa ông là nhà văn chân chính, là “kĩ sư tâm hồn” dân tộc. Ông chuyên vạch trần những thói hư tật xấu của nhân dân với mong muốn họ tự ý thức được “gót chân A-sin” của chính mình, tự phấn đấu vươn lên để tự cường dân tộc.

– Những năm 30 của thế kỉ XX, ông từng được đề cử làm ứng viên Giải thưởng Nô-ben về văn học nhưng ông từ chối với lời tâm sự cùng bạn bè : “Nếu lấy tiền thưởng rồi không viết được gì hay hơn thì thật xấu hổ ; chi bằng cứ sống nghèo khổ, không tiếng tăm gì nhưng nhân tâm mà hơn” (Lâm Chí Hạo, *Truyện Lỗ Tấn*). Năm 1981, nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh, ông được phong tặng danh hiệu Danh nhân văn hoá nhân loại. Đó là sự đánh giá trân trọng và chính xác. Cần nhắc đến việc Bác Hồ thời trẻ thích đọc Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Quốc và gợi ý HS trả lời câu hỏi : Vì sao Bác Hồ thích đọc Lỗ Tấn ?

b) Về tên truyện và mục đích sáng tác

*Thuốc* (nguyên văn *Được*) viết năm 1919 (tác giả 38 tuổi) sau *Nhật kí người điên* một năm và trước *AQ chính truyện*, *Cố hương* hai năm. Tên truyện đã phản ánh một quá trình suy tư nặng nề của Lỗ Tấn – nhà văn được tôn vinh là “linh hồn dân tộc”. Đọc lại bài *Tựa viết lấy* in đầu tập *Gào thét* (viết năm 1922), chúng ta hiểu rõ động cơ sáng tác *Thuốc* và nhìn chung cả tập *Gào thét*. Tuổi thanh niên, nhờ học giỏi, Lỗ Tấn được học bổng sang lưu học ở Nhật. Ông thi vào Trường Cao đẳng Y khoa ở một thành phố hẻo lánh phương Bắc với giấc mộng “tốt nghiệp về nước sẽ chạy chữa cho những con bệnh vì ngu dốt bị lừa bịp mà chết như cha tôi, lúc chiến tranh thì sẽ xin vào quân y, mặt khác sẽ thôi thúc quốc dân đồng bào tin tưởng vào một cuộc Duy tân”. Hồi đó, người Trung Quốc tin rằng cuộc Duy tân của người Nhật bắt đầu từ môn Y học phương Tây. Nhưng rồi nhân một lần xem phim thời sự giữa giờ học, “Tôi bất ngờ được gặp lại trên màn ảnh bao nhiêu đồng bào ruột thịt xa cách từ lâu. Một người bị trói ở giữa, xung quanh là những kẻ đứng xem, người nào người nấy thân thể khoẻ mạnh, nhưng về mặt thì đần độn”. Thế là năm học chưa hết, chàng sinh viên Y khoa Chu Thụ Nhân đã bỏ về Tô-ki-ô, “bởi vì từ đó tôi thấy học thuốc không phải là việc quan trọng nữa. Dân mà còn ngu muội, hèn nhát thì dù thân thể có khoẻ mạnh, cường tráng cũng chỉ có thể làm thứ người mà người ta đem ra chém đầu thị chúng và thứ người đứng xem thị chúng vô vị như thế kia mà thôi. Còn như đau ốm mà có phải chết đi ít nhiều thì chưa hẳn đã là bất hạnh. Cho nên, điều chúng ta cần phải làm trước tiên là biến đổi tinh thần họ, và theo tôi hồi đó, muốn biến đổi tinh thần họ, tất nhiên không gì bằng văn nghệ”.

Làm văn nghệ, Lỗ Tấn đã tập trung “chọn đề tài từ cuộc sống của những người bất hạnh trong xã hội bệnh tật, với mục đích là lôi hết bệnh tật của họ ra, làm cho mọi người chú ý tìm cách chạy chữa” (*Vì sao tôi viết tiểu thuyết*).

Điều cần lưu ý là nhà văn chỉ muốn “lôi hết bệnh tật của quốc dân”, đặc biệt là cái mà ông gọi là “liệt căn tính” (cái xấu căn bản) như tinh thần AQ trong *AQ chính truyện*, như thói quen an phận, cam chịu trong *Câu phúc* và *Cố hương*, như thái độ dửng dưng, vô cảm trước sự hi sinh của những người đổ máu vì chính mình trong *Thuốc*. Nhà văn không có ý định và cũng không đặt ra vấn đề bác thuốc cho xã hội. Tên truyện chỉ có thể dịch là *Thuốc* (Trương Chính), *Vị thuốc* (Nguyễn Tuân) chứ không nên dịch là *Đơn thuốc* (Phan Khôi). Nhan đề truyện đã nói lên dụng ý khai sáng của nhà văn. Ít ra nó có ba tầng nghĩa :



– Tầng ngoài cùng là phương thuốc truyền thống chữa bệnh lao. Một phương thuốc u mê ngu muội giống hệt phương thuốc mà ông thầy lang bốc cho bố Lỗ Tấn bị bệnh phù thũng với hai vị “không thể thiếu” là rễ cây mía kinh sương ba năm và một đôi đế đủ con đực con cái, một thang thuốc quái đản đã dẫn đến cái chết oan uổng của người bố thân yêu. “Bánh bao tẩm máu người” – chi tiết ấy cũng đã ám ảnh tâm hồn nhà khai sáng Lỗ Tấn từ rất lâu. Trong *Nhật kí người điên* viết trước *Thuốc* một năm, mượn lời người điên, tác giả đã nhắc đến chuyện : “Năm ngoái trên tỉnh có tên phạm nhân bị chém, còn có một người mắc bệnh lao, lấy bánh bao chấm máu ăn”. Bánh bao chấm máu người, nghe như chuyện thời trung cổ ! Nhưng vẫn xảy ra ở nước Trung Hoa trì trệ, đình đốn và tự thoả mãn. Vậy thì tầng nghĩa thứ nhất – nghĩa đen của tên truyện là : thuốc chữa bệnh lao. Bài thuốc mà bố mẹ thằng Thuyên nâng niu, trân trọng coi là thuốc tiên để cứu mạng thằng con “muồi đời độc đinh” rốt cuộc không cứu được nó mà ngược lại đã giết chết nó. Với tầng nghĩa này, chủ đề tư tưởng của truyện chỉ có thể là chống mê tín dị đoan.

– Nhưng tên truyện còn có hàm nghĩa sâu xa hơn. Lỗ Tấn vốn là thầy thuốc, một thầy thuốc Tây học hần hoi, nhưng ông đã bỏ nghề để “chữa bệnh tinh thần”, để cứu rỗi linh hồn, để giác ngộ những người đang ngủ mê đứng lên làm chủ số phận. Cùng lúc với *Thuốc*, Lỗ Tấn viết bài tạp văn *Ngày nay chúng ta làm cha như thế nào ?* Trong bài này, Lỗ Tấn đã lên án gay gắt chế độ gia trưởng nặng nề của Trung Quốc và đặt ra vấn đề phải để cho thế hệ trẻ có quyền độc lập suy nghĩ, quyền quyết định tương lai của mình. Chính bố mẹ thằng Thuyên đã áp đặt cho nó một phương thuốc quái quỷ mà họ trân trọng như thuốc tiên. Rồi cả đám người trong quán trà cũng sai lầm một cách vô tư như vậy. Tên truyện do đó có một tầng nghĩa thứ hai, một tầng nghĩa sâu hơn, mang tính khai sáng, đó là thuốc này là thuốc độc, mọi người phải giác ngộ ra rằng cái gọi là thuốc chữa bệnh được sùng bái vốn là thuốc độc. Người Trung Quốc phải tỉnh giấc, không được “ngủ mê trong cái nhà hộp bằng sắt không có cửa sổ”.

– Liều thuốc độc ấy trở trêu thay lại được pha chế bằng máu của người cách mạng – một người cách mạng dũng cảm, hiên ngang, xả thân vì nghĩa lớn, đổ máu cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, trong đó có những người như bố mẹ thằng Thuyên, như ông Ba, như Cả Khang,... Thế mà những con người ấy lại dửng dưng, mua máu người cách mạng để chữa bệnh, chẳng khác gì mua máu súc vật. Sự trở trêu này gọi cho người đọc nhiều suy nghĩ. Nó đặt một câu hỏi, bắt người đọc phải trả lời : Vì đâu quần chúng mê muội như vậy ? Trong bài tạp văn *Cát*, Lỗ Tấn đã nói

đến bệnh rã rời của quốc dân, chẳng khác gì đĩa cát, rã rời đến mức “cái tay không cảm nhận được nỗi đau của cái chân”. Tên truyện do đó có một tầng nghĩa thứ ba : Phải tìm một phương thuốc làm cho quần chúng giác ngộ cách mạng và làm cho cách mạng gắn bó với quần chúng. Hiểu được tầng nghĩa thứ ba này chính là đã tiếp cận tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Đó là : Đây là phương thuốc chữa bệnh rã rời của quốc dân ? Lỗ Tấn chỉ mới đặt câu hỏi, mà chưa có câu trả lời. Buổi nhận đường của Lỗ Tấn cũng trải qua biết bao gian nan, đau khổ. Mặc dù ông có đầy đủ quyết tâm và dũng khí. Mặc dù ông từng cảm nhận nỗi quạnh hiu cô đơn của dũng sĩ “múa kích một mình trên sa mạc”. Mặc dù ông vẫn tự cổ vũ : Trên mặt đất vốn không có đường đi, người đi nhiều thì sẽ thành đường. Nhưng cũng chính ông từng thấm thía nỗi đau : “Trên đời khổ nhất là tình mộng rồi mà không có đường đi”.

### c) Hạ Du – hình ảnh tượng trưng của cách mạng Tân Hợi

Trên thực tế, cuộc cách mạng này có “thành tích” là đánh đổ chế độ phong kiến, nhưng cũng có nhiều “nhược điểm” : xa rời quần chúng, quần chúng không được tuyên truyền giác ngộ ; mặt khác lại nửa vời, thay thang không đổi thuốc, cội rễ của chế độ phong kiến không bị đánh bật, đời sống xã hội không có gì thay đổi. Những điều này, Lỗ Tấn đã miêu tả một cách sinh động và hình tượng trong *AQ chính truyện*. Trong *Thuốc*, qua nhân vật Hạ Du<sup>(1)</sup>, Lỗ Tấn đã bày tỏ sự kính trọng và lòng thương cảm sâu xa đối với những chiến sĩ tiên phong của cách mạng Tân Hợi.

Trước tiên đó là bạn bè đồng hương Thiệu Hưng cùng ôm mộng “cải tạo nhân sinh”, cùng Đông Du sang Nhật để học hỏi công cuộc Duy tân, rồi gia nhập tổ chức cách mạng Đồng Minh hội của Tôn Trung Sơn, rồi về nước tuyên truyền cách mạng và bị khủng bố, bị tàn sát như Từ Tích Lân, Thu Cận<sup>(2)</sup>, đặc biệt là Thu Cận – nhà nữ cách mạng tiên phong thời cận đại, từng du học Nhật, tham gia cách mạng bị trục xuất về nước, lập tờ *Trung Quốc nữ báo* đầu tiên tuyên truyền bình đẳng nam nữ, chống phong kiến quân phiệt. Bà tham gia chuẩn bị khởi nghĩa với Từ Tích Lân rồi bị bắt và bị hành hình lúc 32 tuổi (1875 – 1907), nơi hành hình là Cổ Hiên Đình Khẩu trong thành Thiệu Hưng mà Lỗ Tấn cho thấp thoáng ẩn hiện trong tác phẩm.

Là nhà văn đã để hai phần ba tác phẩm nói về số phận phụ nữ Trung Quốc, đồng thời quan tâm sâu sắc đến sự vươn mình của phụ nữ, Lỗ Tấn đã không chỉ một lần nhắc đến Thu Cận. Số phận bi thảm của nhà nữ cách mạng trẻ tuổi này

---

(1) Theo Lỗ Tấn, viết về Hạ Du là để kỉ niệm Thu Cận (*Hạ* đối với *Thu* ; *Du* và *Cận* là hai loại ngọc).

(2) Xem : *Anh Phạm Ái Nông*, trong tạp văn *Nhật cánh hoa tàn*.

đã khắc sâu trong tâm khảm nhà văn. Nhưng Thu Cận cũng đồng thời là biểu tượng của cả một lớp thanh niên giác ngộ sớm thời bấy giờ. Trong truyện *Câu chuyện về cái đầu tóc*, Lỗ Tấn đã truy điệu cả một lớp dũng sĩ “bôn ba trong vắng lặng” như vậy. Ông viết : “Có những thanh niên bôn ba vất vả mấy năm ròng, nhưng những viên đạn vô tình đã kết liễu đời họ ; có những thanh niên ám sát quan lại, nhưng bắn không trúng, phải chịu một tháng khổ sai ở trong tù ; một số thanh niên khác thì đang ôm ấp chí hướng cao xa, nhưng rồi bỗng nhiên mất tích, đến xác của họ cũng không biết ở đâu”.

Truy điệu Hạ Du cũng là truy điệu Thu Cận và cả một lớp người cách mạng giác ngộ sớm, cô đơn và bị những người đang ngủ mê gọi là *điên*. Hạ Du nằm trong hệ thống các nhân vật giác ngộ sớm “đi trước buổi bình minh” mà quần chúng ngủ mê gọi là điên như người điên trong *Nhật kí người điên*, người điên trong *Đèn không tắt*<sup>(1)</sup>. Hạ Du dũng cảm, hiên ngang, xả thân vì nghĩa lớn, nhưng lại rất cô đơn, không ai hiểu việc anh làm, đến nỗi mẹ anh cũng gào khóc kêu anh chết oan ! Quần chúng mua máu anh làm thuốc chữa bệnh cũng là lẽ tự nhiên. Nhưng muốn thực hiện lí tưởng “trời đất nhà Thanh là của chúng ta” của Hạ Du thì phải làm gì ? Nói cách khác, lúc này cách mạng giải phóng dân tộc phải là một cuộc cách mạng như thế nào thì Lỗ Tấn cũng chưa rõ. Ông đang hướng về Cách mạng tháng Mười Nga. Bài tạp văn *Thánh vô* (vua sáng nghiệp) viết năm 1918, trong đó ông nhiệt liệt ca ngợi Cách mạng tháng Mười Nga như là “bình minh của kỉ nguyên mới”, ca ngợi những dũng sĩ cách mạng “lấy máu đào đập tắt ngọn lửa, lấy xương thịt làm cùn gươm giáo” là một minh chứng. Trong *Thuốc*, ông để cho hai bà mẹ có con chết chém và con chết bệnh bước qua con đường mòn cổ hũu đến gặp nhau và cùng sững sờ trước vòng hoa trên mộ người cách mạng. Nhà văn vẫn vững tin vào tiền đồ cách mạng. Ông nói với mọi người rằng máu người tử tù đã thức tỉnh một bộ phận quần chúng ; đã có người hiểu được cái chết vinh quang của họ và tâm nguyện bước tiếp bước chân khai phá của họ.

“Nhưng truyện không đặt nhân vật cách mạng vào vị trí chủ yếu mà chỉ đặt ở tuyến ngầm phía sau. Điều này có dụng ý sâu sắc : Khi quần chúng chưa giác ngộ thì máu của người cách mạng đổ ra thật vô nghĩa, không được ai chú ý. Truyện đặt số đông quần chúng chưa được giác ngộ vào vị trí chủ yếu để chỉ rõ rằng, mục đích của tác phẩm vẫn là vạch trần sự đầu độc của tư tưởng phong kiến, nhằm thức tỉnh quần chúng đang mê muội” (Lâm Chí Hạo, *Truyện Lỗ Tấn*).

---

(1) Có người dịch là *Đèn sáng mãi*.

*Thuốc* vừa là tiếng *gào thét* để “trợ uy cho những dưng sĩ đang bôn ba trong chốn quanh hiu”, vừa là sự bộc bạch tâm huyết của một ngòi bút lạc quan tin tưởng.

d) Vòng hoa và niềm lạc quan của tác giả

Trong lời tựa viết cho tuyển tập tự chọn và đặt tên là *Gào thét*, ông tâm sự : “Riêng về phần tôi, tôi vẫn cho rằng hiện nay, tôi không còn phải là người có điều gì bức xúc, không nói ra không được, nhưng hoặc giả bởi vì chưa thể quên hết những nỗi quanh hiu, đau khổ của mình ngày trước, nên có lúc không thể gào thét lên mấy tiếng để an ủi những kẻ dưng sĩ đang bôn ba trong chốn quanh hiu, mong họ ở nơi tuyến đầu được vững tâm hơn... Nhưng đã gào thét thì tất nhiên phải gào thét theo lệnh tướng. Cho nên có lúc tôi không ngại viết những điều xa với sự thực. Trong truyện *Thuốc* bỗng dưng tôi thêm một vòng hoa trên nấm mộ Hạ Du, hay trong truyện *Ngày mai* tôi không kể chuyện chị Tư Thiền cuối cùng vẫn không nằm mộng thấy đứa con đã mất, bởi vì vị chủ tướng lúc bấy giờ chủ trương không để cho người ta đi đến chỗ tiêu cực. Còn tôi, tôi cũng không muốn đem nỗi quanh hiu mà mình cho là đau khổ lây sang những bạn trẻ đang ôm ấp mộng đẹp như tôi hồi niên thiếu...”.

Đứng trước vòng hoa bất ngờ xuất hiện, bà mẹ người tử tù cứ lẩm bẩm một câu hỏi : “Thế này là thế nào?”. Nhà văn Nguyễn Tuân đặc biệt trân trọng chi tiết này. Câu hỏi vừa nói lên sự bàng hoàng sững sốt, vừa ẩn giấu một niềm vui có người hiểu con mình (chứng cứ là liền sau đó bà mới gào khóc, rồi lại khẩn cầu cho con qua chứng nghiệm) và hàm chứa một đòi hỏi phải có câu trả lời. Nguyễn Tuân viết : “Người đọc yên sao được trước những câu hỏi như thế... Hình như nhân vật truyện hỏi thẳng vào chính mình... Tôi đọc truyện *Thuốc* cách đây đã lâu và tồn tại mãi trong đầu câu hỏi của bà mẹ nước Tàu cũ. Cho đến một ngày gần đây, tôi đọc thơ ta từ miền Nam gửi ra... bài *Mồ anh hoa nở* của Thanh Hải... Tự nhiên tôi cảm thấy mối liên quan thiêng liêng giữa hai sự kiện văn học vốn rất xa cách trong không gian và thời gian. Tôi cảm thấy như lời và ý thơ *Mồ anh hoa nở* (làm ra trong năm 1965) là để giải đáp trực tiếp cho bà mẹ Trung Quốc” (*Gửi Trung Quốc*).

Bài thơ của Thanh Hải lấy cảm hứng từ những bông hoa trên mộ người cộng sản trong những năm khủng bố trắng dưới chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nước ta. Tác giả ca ngợi sự bất diệt của lí tưởng cách mạng khi nó bén rễ sâu trong lòng quần chúng. Một câu hỏi sau nửa thế kỉ đã được thực tế cách mạng trả lời.



e) Tính dân tộc và sắc thái mới mẻ của truyện

Với một chủ đề tư tưởng như vậy, *Thuốc* đã có nội dung của một truyện dài. Nó dồn nén sự quan sát, nghiền ngẫm của nhà văn về xã hội Trung Quốc, về con người Trung Quốc, về con đường giải phóng dân tộc. Đó là một chủ đề sâu sắc, thể hiện phong cách của nhà văn – nhà tư tưởng Lỗ Tấn. Nguyễn Tuân có nhận xét rất đúng : “Văn phẩm của Lỗ Tấn gồm nhiều thể tài. Riêng về tiểu thuyết thì những truyện này thường mang cái hình thù truyện ngắn. Song có lẽ có những truyện của Lỗ Tấn – theo thiển nghĩ của tôi, về danh và hình thì gọi là truyện ngắn, nhưng bản chất đúng là cốt truyện dài... Ở đây tôi muốn nói đến một số truyện ngắn rất cô đúc của Lỗ Tấn có thể gọi đến không khí truyện dài, nó tiềm tàng một sinh lực đòi hỏi sự phát triển, nó gọi đến bút pháp truyện dài và kích thích kĩ thuật truyện dài” (*Truyện ngắn Lỗ Tấn và phim truyện Trung Hoa*).

Tóm lại, đó là sự cô đọng súc tích truyền thống của truyện cổ Trung Hoa mà Lỗ Tấn đã dày công nghiên cứu trong công trình *Trung Quốc tiểu thuyết sử lược* cũng như trong *Tuyển tập truyện kì Đường Tống* mà ông ưa thích. Nhận xét của Nguyễn Tuân cũng gặp gỡ nhận xét của nhà tiểu thuyết nổi tiếng thời Ngũ tứ của Trung Quốc là Mao Thuần. Ông cho rằng : Lỗ Tấn chỉ viết có mấy chục truyện ngắn, nhưng mỗi truyện một kiểu tạo nên một di sản đồ sộ và độc đáo. Có thể thấy, từ cách đặt tên cho đến cách dẫn truyện, đến kết cấu tác phẩm đã toát lên đặc điểm thi pháp Lỗ Tấn. Đó là sự dung dị, trầm lắng và sâu sắc. Cốt truyện thật đơn giản. Theo Nguyễn Tuân, đó là câu chuyện một số người tìm thuốc, bán thuốc và uống thuốc. Thật dung dị, đơn sơ như tranh mực nước (thủy mặc) Trung Hoa, chỉ có hai màu đen trắng với các sắc độ đậm nhạt khác nhau<sup>(1)</sup>, một bức tranh gần gũi với cuộc sống đời thường như xảy ra đâu đây ở một thị trấn hẻo lánh của nước Trung Quốc xưa cũ u ám nặng nề. Không gian nghệ thuật cũng dung dị. Một quán trà nghèo nàn, một pháp trường vắng vẻ, một bãi tha ma mộ dày khít với một con đường mòn mờ ảo. Không gian nghệ thuật không hề gọi lên vẻ rộng lớn siêu phàm như trong *Tam quốc*, *Thủy hử* hay li kì huyền ảo như *Tây du kí*, rùng rợn ma mị như *Liêu trai chí dị* mà rất hiện thực. Có cái gì trầm lắng, tĩnh lặng, chất chứa nỗi niềm. Nhưng thời gian nghệ thuật thì có tiến triển. Hai cảnh đầu xảy ra vào mùa thu,

---

(1) Theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc, hai màu đen trắng với các sắc độ khác nhau có thể biểu hiện được bảy màu. Đến thời cận hiện đại, tranh thủy mặc mới có nhiều màu như các loại tranh khác.

cánh sau vào mùa xuân, đúng Tết Thanh minh năm sau. Theo Kim Thánh Thán, thu là buổi chiều của năm, là sự thu vén để kết thúc. Mùa thu lá vàng rơi để tích nhựa qua đông, đón xuân đâm chồi nảy lộc. Thu cũng là mùa trăm quyết chấm hết thời gian năm đó của tử tù. Cái chết của hai người con, một chết chém, một chết bệnh cũng như hai chiếc lá rời cành để tích nhựa cho một mùa xuân hi vọng cũng giống như sự gieo mầm. Đến mùa Thanh minh, hai bà mẹ xa lạ với nhau đã bước qua con đường mòn để tìm đến nhau.

Cần phải nói thêm rằng “Lỗ Tấn là nhà văn Trung Quốc viết truyện theo lối phương Tây đầu tiên” (Hà Chí Thanh)<sup>(1)</sup>. Ông chủ trương “dùng cảm lấy về”, “tiêu hoá nhanh” những phương thức, phương pháp mới mẻ của phương Tây, dung hoà với ưu điểm truyền thống của Trung Quốc. Ở ông, sự kế thừa dung hợp sự cách tân mà không coi nhẹ bên nào. Có thể thấy ảnh hưởng của bút pháp trường phái chủ nghĩa biểu hiện<sup>(2)</sup> và chủ nghĩa tượng trưng<sup>(3)</sup> trong *Thuốc*, *Đèn không tắt*, *Nhật kí người điên* và đặc biệt trong tập tạp văn *Có đại*.

### III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

#### 1. Kiểm tra, đánh giá

– Kiểm tra việc chuẩn bị của HS, chủ yếu qua việc trả lời các câu hỏi phần *Hướng dẫn học bài* trong SGK.

– Đánh giá trình độ hiểu biết về tác phẩm kết hợp xem xét việc đọc các tác phẩm khác của Lỗ Tấn (nếu có).

– Với HS giỏi, có thể yêu cầu trả lời câu hỏi : Vì sao Bác Hồ thời trẻ thích đọc Lỗ Tấn ? (Đây là sự gặp gỡ giữa lí tưởng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, sự đồng điệu giữa hai tâm hồn nghệ sĩ cách mạng, sự gặp gỡ giữa hai ngòi bút châm biếm chính trị với những truyện kí giàu tính biểu tượng.)

#### 2. Gợi ý giải bài tập

##### *Bài tập 1*

Con đường là một hình ảnh Lỗ Tấn hay đề cập. Con đường mòn là biểu tượng của tập quán xấu đã trở thành thói quen, trở thành suy nghĩ đương nhiên. Con

---

(1) Nhà Lỗ Tấn học người Mĩ (gốc Trung Quốc).

(2), (3) Tham khảo *Từ điển văn học (bộ mới)*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2006.

đường mòn chia cắt nghĩa địa người chết chém (người phản nghịch, người cách mạng) với nghĩa địa người chết bệnh (nhân dân lao động nghèo khổ). Cuối truyện, phải qua một thời gian giấc ngộ, hai bà mẹ mới bước qua con đường mòn để đến với nhau.

### ***Bài tập 2***

Câu hỏi của bà mẹ người cách mạng Hạ Du : “Thế này là thế nào ?” thể hiện sự ngỡ ngàng trước vòng hoa trên mộ con, nhưng cũng nói lên một niềm tin đang le lói trong tâm hồn người mẹ đau khổ : đã có người hiểu và tiếp bước sự nghiệp của con mình.

## **IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Lỗ Tấn – Tuyển tập truyện và tạp văn* (Trương Chính dịch), NXB Văn học, Hà Nội, 2001.
2. Nguyễn Tuân, *Truyện ngắn Lỗ Tấn và phim truyện Trung Hoa*, trong *Lỗ Tấn – Tác phẩm và tư liệu*, NXB Giáo dục, 2002.
3. Lâm Chí Hạo, *Truyện Lỗ Tấn* (Lương Duy Thứ – Nguyễn Thị Minh Hồng dịch), NXB Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002.
4. Lương Duy Thứ, *Lỗ Tấn – Phân tích tác phẩm*, NXB Giáo dục, 2004.
5. Vương Phú Nhân, *Lỗ Tấn – Lịch sử nghiên cứu và hiện trạng* (Lương Duy Thứ – Nguyễn Thị Mai Hương dịch), NXB Thống kê, Hà Nội, 2004.